CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Trưởng Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:206/2025/BCTN-HĐQT	Thành phố Huế, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế

Năm báo cáo: 2024

Kính gửi:

- **UBCK Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ.
- Tên tiếng Anh: HUE URBAN ENVIRONMENT AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 12 năm 2023; thay đổi lần 6 ngày 05 tháng 01 năm 2023
- Người đại diện theo Pháp luật thứ nhất: Phan Lê Hiến, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Trần Quốc Khánh: Tổng Giám đốc.
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ngày 26/11/2018
- Logo:
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 46 đường Trần Phú – Phường Phước Vĩnh – Thành phố Huế.
- Điện thoại: 02343823896; 02343848242, máy lẻ (101,205); Fax:02343848075
- Website: www.hepco.com.vn .
- Mã chứng khoán: HEP.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 27/09/2017 (theo công văn số 6460/UBCK-GSĐC của UBCK nhà nước).

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Nhà nước MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế được thành lập theo Quyết định số 4041/2005/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế. Ngày 01/05/1975, sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, Phòng Quản lý Đô thị và Nhà đất được thành lập, là tiền thân của công ty hiện nay. Ngày 28/12/1985 UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 59/QĐ-UB thành lập Công ty Quản lý Công trình Đô thị Huế. Đến ngày 05/08/1991, UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 501/QĐ-UB thành lập Trung tâm Quản lý Vệ sinh Môi trường Đô thị Huế.Ngày 06/02/1998, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 183/1998/QĐ-UBND thành lập Doanh nghiệp nhà nước Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Thực hiện lộ trình đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và chuẩn bị bước vào giai đoạn hội nhập WTO, ngày 29/11/2005 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 4041/2005/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế. Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ – UBND ngày 26/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu vào ngày 22/12/2014 và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần đầu vào ngày 31/12/2014.

Ngày 05/01/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo giấy đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 với vốn Điều lệ 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn).

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05 tháng 01 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09 tháng 02 năm 2015; Công ty có hai người đại diện theo pháp luật; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã có giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh thừa Thiên Huế cấp ngày 26 tháng 11 năm 2018; Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 14 tháng 12 năm 2023, thay đổi chức danh người Đại diện theo Pháp luật Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty, ngày 01 tháng 01 thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh về thay đổi địa chỉ liên lạc của Công ty và người đại diện theo pháp luật.

2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Xây dựng công trình điện	4221
5	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

6	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7	Xây dựng công trình công cộng ích khác	4229
8	Xây dựng công trình thủy	4291
9	Xây dựng công trình khai khoáng	4291
10	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11	Xây dựng công trình kỷ thuật dân dụng khác	4299
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Ban buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14	Bán lẻ đồ ngủ kim, sơn, kính và thiết lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4752
15	Cho thuê xe có động cơ	7710
16	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh bất động sản	6810
20	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
21	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng: Hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, hệ thống kênh, mương, hồ,kè, hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố, đèn tín hiệu giao thông, nghĩa trang	7490 (chính)
22	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24	Sửa chửa máy móc thiết bị	3312
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: thu gom rác thải không độc hại, phân bùn bể phốt, bùn cống thoát nước	3811
27	Thu gom rác thải độc hại	3812
28	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, phân bùn bể phốt, bùn cóng thoát nước	3821
29	Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại	3812
30	Tái chế phế liệu	3830
31	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
32	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33	Phá dỡ	4311
34	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; các dịch vụ vệ sinh khác	8129
35	Chuẩn bị mặt bằng	4312

36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	2395

Trong đó ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là: Thu gom, vân chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng: hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường; hệ thống kênh, mương, hồ, kè; hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố, đèn tín hiệu giao thông; nghĩa trang.

- Địa bàn kinh doanh: Tại Thành phố Huế, các khu công nghiệp, các Thị Trấn và các Huyện thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là (Thành phố Huế)

3. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình của Công ty Cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của công ty cổ phần môi trường và Công trình Đô thị Huế được tổ chức theo quy định tại luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty và các quy định liên quan, bao gồm;

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Con ty con, Công ty liên kết: Không có

Công ty tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2021

Hội đồng quản trị : 05 người, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên

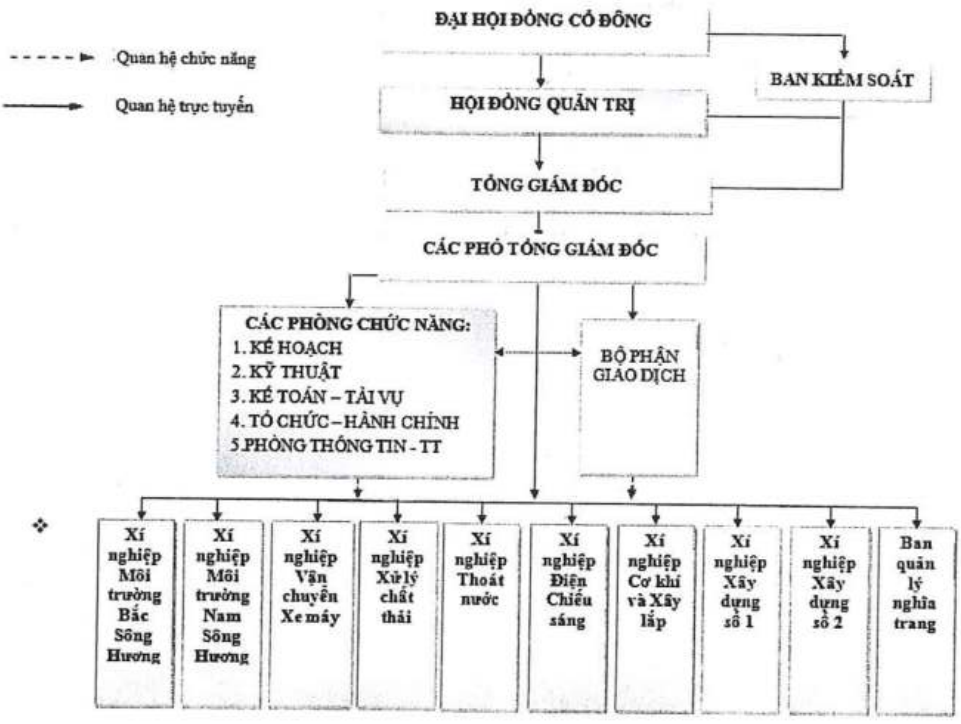
- Ban Kiểm soát: 03 người
- Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó Tổng giám đốc: 03 người
- Kế toán trưởng: 01 người

Danh sách các Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc, gồm: 05 Phòng và 12 các đơn vị trực thuộc

STT	Tên Phòng, đơn vị trực thuộc	Địa chỉ trụ sở làm việc
01	Phòng Kế hoạch và Bộ phận giao dịch	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
02	Phòng Kỹ thuật	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế

03	Phòng Kế toán – Tài vụ	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
04	Phòng Tổ chức – Hành chính	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
05	Phòng Thông tin – Truyền thông	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
6	Xí nghiệp Môi trường Bắc sông Hương	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
7	Xí nghiệp Môi trường Nam sông Hương	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
8	Xí nghiệp Xử lý chất thải	Thủy Phương – Hương Thủy
9	Xí nghiệp Thoát nước	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
10	Xí nghiệp Điện chiếu sáng	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
11	Xí nghiệp Cơ khí – Xây lắp	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
12	Xí nghiệp Xây dựng số 1	Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh thành phố Huế
13	Xí nghiệp Xây dựng số 2	Khu đô thị Đông nam Thủy An
14	Ban quản lý nghĩa trang	Nghĩa trang nhân dân thành phố Huế

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Huế



- Các công ty con, Công ty liên kết: Không có
- Cổ đông chiến lược: Công ty TNHHTM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế, nay là (Thành phố Huế)

3. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

Về hoạt động:

- Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thu gom và vận chuyển rác trên địa bàn toàn tỉnh
- Duy trì và đảm bảo an ninh môi trường tại các địa bàn hiện tại Công ty đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải
- Ngăn ngừa tối đa các sự cố môi trường có thể xảy ra, tránh ảnh hưởng đến các khu vực dân cư
- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất nguồn vốn từ ngân sách và nguồn vốn tài trợ để đầu tư khu xử lý chất thải nguy hại mới nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động Công ty

Về lợi nhuận:

- Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm
- Phấn đấu doanh thu hoạt động dịch vụ các năm tiếp theo chiếm tỷ trọng cao so với tổng doanh thu toàn Công ty
- Phấn đấu lợi nhuận hàng năm tăng từ 5-7%, chi trả cổ tức trên 11%/năm
- Mục tiêu doanh thu năm 2024: doanh thu đạt trên 325 tỷ đồng; tăng 11,26% so với thực hiện năm 2023

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường;

- Công ty hướng tới cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường đáp ứng nhu cầu phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, bao gồm: Các hoạt động đánh giá, phân tích và bảo vệ môi trường; các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải; các hoạt động góp phần tăng hiệu quả sử dụng, tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả kinh tế; các hoạt động tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất,thực hiện tham gia đấu thầu trên tất cả các loại hình dịch vụ, đảm bảo sự cạnh tranh, bình đẳng trong kinh doanh;

- Tìm kiếm các dự án, công trình ngoài ngành phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, nhằm tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tăng cường tìm kiếm các dự án mới, tăng lợi nhuận hàng năm;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào hai lĩnh vực gồm: Dịch vụ công ích và kinh doanh dịch vụ khác, xây dựng cơ bản…;

- Nâng cao đời sông vật chất tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, gắn mục tiêu phát triển Công ty với lợi ích nhà nước và lợi ích của cổ đông;

- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý và điều hành doanh nghiệp

- Xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tay nghề cao, duy trì nội bộ đoàn kết thống nhất cao trong công tác chỉ đạo, điều hành doanh nghiệp;

- Trong các hoạt động của Công ty, phải xem lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích tại thành phố Huế; các thị Trấn; các Huyện trên địa bàn toàn Tỉnh, nay là (Thành phố Huế) là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại khi tham gia đấu thầu mà không trúng thầu;

- Xem xét đầu tư có trọng điểm để nâng cao khả năng cạnh tranh dịch vụ công ích có nguồn thu không phải từ ngân sách, tiến tới doanh thu dịch vụ là nguồn thu quan trọng góp phần vào bảo toàn vốn, nâng cao lợi nhuận và đời sống vật chất, tinh thần và tăng thu nhập cho người lao động.

4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể của UBND tỉnh Thừa thiên Huế, nay là (Thành phố Huế), Công ty sẽ xem xét đề xuất nguồn vốn đầu tư xây dựng các dự án để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển rác thải phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố trong các năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện chuyển đổi số, thường xuyên đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ trong lao động sản xuất để nâng cao năng suất, từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ;

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp; hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến năm từ 2025 đến năm 2030. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của những năm tiếp theo.

5. Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Hoạt động kinh doanh bảo toàn vốn và phát triển vốn chủ sở hữu và của các cổ đông; đầu tư phương tiện thiết bị đảm bảo chất lượng và hiệu quả; nâng cao năng lực khả năng cạnh tranh và uy tín doanh nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích Đô thị;

- Xác định các mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật

Giải pháp về vốn

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong lĩnh vực môi trường và quan tâm đến sự phát triển đối với lĩnh vực này, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho dự án đang triển khai liên quan về dịch vụ môi trường.

Căn cứ vào mục tiêu sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn hợp pháp để tập trung đầu tư, triển khai các dự án mới. Huy động vốn từ cổ đông chiến lược hoặc sử dụng phương án thuê tài sản để sử dụng hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả. Trên cơ sở nguồn vốn và tài sản hiện tại để tiếp tục duy trì và phát triển doanh nghiệp, cần thiết phải tiếp tục đầu tư. Đây là một trong những giải pháp cần phải cân nhắc và xin ý kiến của chủ sở hữu trước khi thực hiện giải pháp đầu tư, vì ràng buộc nguồn vốn nhà nước chiếm 51% trên vốn Điều lệ.

Về quản lý vốn, Công ty bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh. Phân công cán bộ Phòng Kế toán – Tài vụ theo dõi và thu hồi công nợ. Phòng Kế toán – Tài vụ, tham mưu lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Cơ chế tài chính thích hợp để cán bộ trực tiếp theo dõi và thu hồi công nợ dứt điểm, không để tình trạng nợ kéo dài làm ảnh hưởng tới nguồn vốn hoạt động của Công ty.

Giải pháp về tổ chức sản xuất

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động trong toàn công ty.

Công tác tham mưu về công tác tổ chức, công tác cán bộ trong Công ty, thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

Các đơn vị, Xí nghiệp trực thuộc có nhiệm vụ trực tiếp điều hành sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: quản lý máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

Thực hiện quyết liệt công tác khoán các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách giữa tiền thu nhập của người lao động với khối lượng công việc thực hiện hàng tháng, quý và năm…

Phát huy tính chủ động sáng tạo của các Xí nghiệp được giao nhiệm vụ, trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công đối với các hạng mục công trình hoàn thành.

Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế: Việc thực hiện đấu thầu trên mạng quốc gia đối với tất cả các lĩnh vực, đặc biệt đấu thầu thi công xây dựng cơ bản hiện tại có rất nhiều hạn chế, doanh nghiệp lớn không tham gia đấu thầu đối với các gói thầu dưới 5 tỷ, đây là một trong những hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty

6.2. Rủi ro về pháp luật: Hệ thống văn bản chưa hoàn thiện, nhiều văn bản không cụ thể, nên sẽ khó khăn khi áp dụng thực hiện, bên cạnh đó thường xuyên sửa đổi, bổ sung… ảnh hướng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt khâu giải trình với công tác thanh tra, kiểm toán.

6.3. Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: Giá nguyên, nhiên, vật liệu không ổn định; hệ thống định múc, đơn giá không điều chỉnh kịp thời đã ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và gây ảnh hưởng dến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6.4. Rủi ro về môi trường: Tình trạng ô nhiễm môi trường trong việc xả rác thải sinh hoạt, rác thải của hoạt động công nghiệp chưa được thu gom xử lý đúng quy định, nước thải từ các hoạt động tại các khu công nghiệp chưa được đầu tư xử lý triệt để… gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Mặc dù, trong thời gian qua chính phủ cũng đã ban hành các văn bản quy định liên quan về việc gây ô nhiễm môi trường, nhưng vẫn cón nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, thiếu sự phối hợp của các cơ quan chức năng có liên quan.

6.5. Quản lý rủi ro vốn: Thông qua công tác quản lý nguồn vốn, Công ty xem xét quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu

6.6. Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi

suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán. Năm 2024 Công ty không có rủi ro tài chính

6.7. Quản lý rủi ro tín dụng: Khách hàng của Công chủ yếu là các đơn vị trên địa bàn thành phố; thị trấn; Huyện và các vùng phụ cận, đa phần là sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, với đặc thù là khách hàng thường xuyên hợp đồng với Công ty thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường trong nhiều năm, tình hình thanh toán kịp thời, không có khoản nợ dây dưa làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó Công ty không có rủi ro trọng yếu với khách hàng

6.8. Quản lý rủi ro thanh khoản: Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó. Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản, công ty sẽ đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội bằng việc chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại lao động; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, nhưng bên cạnh đó cũng có những khó khăn, do định mức đơn giá theo quyết định 2239 của UBND tỉnh ban hành từ năm 2017 đến đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được điều chỉnh, đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, trước tình hình đó HĐQT và Ban Tổng giám đốc cũng kịp thời đề ra những giải pháp, biện pháp tiết kiệm tối đa mọi chi phí, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành thay đổi phương thức tổ chức sản xuất, tăng cường tìm kiếm thêm việc làm, tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, tận dụng công nghệ số để truyền thông giới thiệu, quảng bá các sản phẩm dịch vụ Công ty, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đầu tư thêm phương tiện thiết bị vận chuyển để nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Cụ thể các chỉ tiêu sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ***Biểu1***

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (tỷ lệ %)	
					Thực hiện 2024/2023	TH 2024 /KH 2024
01	02	03	04	05	6=(5/3)	7=(5/4)
01	Doanh thu thuần	292.877.798.220	316.040.075.455	325.856.602.941	111,26%	103,1%
02	Lợi nhuận trước thuế	14.627.091.499	15.827.003.773	16.479.991.150	112,66%	100,1%
03	Lợi nhuận sau thuế	12.474.549.116	13.278.856.165	14.379.416.782	115,27%	108,28%

04	Các khoản nộp ngân sách	28.017.988.119	28.500.000.000	24.146.371.394	86,18%	84,72%

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế, sau thuế năm 2024 tăng so với thực hiện 2023 trên 10%, so với kế hoạch năm 2024 tăng trên 3%; thu nộp ngân sách thực hiện năm 2024 so với kế hoạch giảm 15,3%, nguyên nhân giảm là do năm 2023 Công ty nộp các khoản thu tiền dịch vụ VSMT của năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước và UBND thành phố Huế, nên số thu nộp ngân sách năm 2023 tăng, năm 2024, Công ty xây dựng kế hoạch, căn cứ theo số thực nộp ngân sách năm 2023 để xây dựng kế hoạch thu nộp ngân sách năm 2024, trong đó có dự tính các khoản thu cấp đất nghĩa trang và thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường sau khi bù trừ công tác thu gom, vận chuyển rác, số còn lại nộp vào ngân sách, nhưng thực tế các khoản thu nộp vào ngân sách năm 2024 chủ yêu các loại thuế, tiền thuế sử dụng đất, tiền khấu hao lò đất nguồn vốn của Nhật tài trợ, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế liên quan khác. Do đó chỉ tiêu thu nộp ngân sách năm 2024 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách HĐQT và Ban điều hành:

Biểu 2

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
01	Ông Phan Lê Hiến	Chủ Tịch HĐQT		1.836.000		30,6%/VĐL
02	Ông Trần Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	18.300	1.224.000	0,3%	20,4%/VĐL
03	Dương Thị Huệ	TT HĐQT	350.000		5,833%/VĐL	
04	Ông Trần Trung Khánh	Phó Tổng Giám đốc	61.100		1,0185/VĐL	
05	Ông Trần Hữu Ân	Phó Tổng Giám đốc	30.700		0,512%/VĐL	
06	Ông Lê Vĩnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc	21.600		0,36%/VĐL	
07	Ông Lê Phi Hải	Kế toán trưởng	0	0	0	0

2.2. Danh sách Ban kiểm soát Công ty: 03 người

Biểu 3

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu Sở hữu		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
01	Bà Trương Thị Lan Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	13.500	0	0,225%/VĐL	0
02	Bà Phan Thị Trang	TV Ban KS	2.100	0	0,035%/VĐL	0

03	Bà Võ Thị Diệu Phương	TV Ban KS	10.700	0	0,178%/VĐL	0

Lý lịch thành viên HĐQT và Ban Điều hành

Thành viên HĐQT:

1. Ông Phan Lê Hiến: Chủ Tịch HĐQT

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975
Nơi sinh: Thuận Hóa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt nam
Địa chỉ thường trú: 131 đường Nguyễn Trãi – Thành phố Huế
CCCD: 046075000643; ngày cấp 09/02/2021
Điện thoại liên hệ: 0985005199
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp - Cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành ủy viên – Bí thư Đảng bộ - Chủ Tịch HĐQT
Quá trình công tác:
-Từ năm 1999 đến 2003: Chuyên viên Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ 2003 đến 2004: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ 2005 đến 2006: Phó Trưởng Phòng Kinh tế UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ 2006 đến 2007 Trưởng Phòng Kinh tế UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ 2008 đến 2017: Trưởng Phòng Đầu tư dân dụng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ tháng 2/2017 đến tháng 10/2019: Phó Giám đốc tại BQLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ tháng 11/2019 đến tháng 10/2023: Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ tháng 10/2023 đến nay: UBND tỉnh cử làm Đại diện vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu vào thành viên HĐQT và HĐQT bầu chức danh: chủ Tịch HĐQT công ty

2. Ông Trần Quốc Khánh: Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/09/1976
Nơi sinh: Bệnh viện Quảng Ninh – Quảng Bình
Quốc tịch: Việt nam
Địa chỉ thường trú: 30 Đinh Tiên Hoàng – Thành phố Huế
CCCD: 044076007519; ngày cấp 16/09/2021
Điện thoại liên hệ: 0903575547
Trình độ chuyên môn: Kỷ Sư Xây dựng- Cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty: TVHĐQT-Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:
- Từ tháng 1/2001 – 5/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 6 /2007 – 5/2008: Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban

QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty
- Từ tháng 6/2008 – 12/2012: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty
- Từ tháng 1/2013 – 3/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty
6/2007 – 5/2008: Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty
- Từ tháng 6/2008 – 12/2012: Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế
- Từ tháng 1/2013 – 3/2014: Đảng ủy viên -Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế
- Tháng 4/2014 – 8/2014: Đảng ủy viên -Trưởng phòng Kỹ thuật kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế,
- Tháng 9/2014 – 12/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty
- Tháng 01/2015 – 4/2017: Đảng viên viên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế
- Từ 5/2017 đến nay: Đảng ủy viên - Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT&CTĐT Huế
- Từ tháng 02/2018: đến nay Đảng ủy viên – Thành viên HĐQT – Bí thư chi bộ VP - Tổng Giám đốc
- Tháng 4/2020 đến nay: UV thường vụ Đảng ủy – TVHĐQT – Tổng Giám đốc

3. Bà: Dương Thị Huệ: Thành viên HĐQT

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
Nơi sinh: Xã Thanh Lương, Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt nam
Địa chỉ thường trú: số 5/9/19 Đặng Văn Ngữ, thành phố Huế
CCCD: 040159006743; cấp ngày 28/06/2021
Chức vụ hiện nay: Thường trực HĐQT
Quá trình công tác:
- Từ tháng 10/1981 dến 02/1983: Kế toán Phòng Công trình Công cộng TP Huế
- Từ tháng 3/1983 đến 1986: Phụ trách công tác kế toán – Bí thư chi đoàn TNCSHCM Công ty quản lý Công trình công cộng Huế
- Từ 1986 đến 1994: Kế toán trưởng – Bí thư chi bộ - Chủ tịch công đoàn Công ty quản lý Công trình Công cộng Huế
- Từ 1995 đến tháng 5/2003: Kế toán trưởng – Bí thư chi bộ - UVBCHLĐLĐ Thành phố Huế
- Từ tháng 12/2007 đến tháng 10/2010: Kế toán trưởng – Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và CTĐT Huế
- Từ 01/10/2010 đến 31/12/2014: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước MT&CTĐT Huế
- Từ tháng 01/01/2015 tháng 4/2020: TV HĐQT – KTT Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 4/2020 đến tháng 06 năm 2023: TVHĐQT – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế

- Từ tháng 07 năm 2024 đến nay: Thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế

4. Ông Trần Trung Khánh: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 26/10/1963
Nơi sinh: Vĩnh Linh – Quảng trị
Quốc tịch: Việt nam
Địa chỉ thường trú: 30 Phạm Đình Hổ - Thành phố Huế
CCCD: 045063001379; cấp ngày 10/10/2022
Chức vụ hiện nay: Phó bí thư Đảng bộ- TVHĐQT- Phó Tổng giám đốc Công ty
Quá trình công tác:
-Tháng 10/1985: Công tác tại Công ty Vật tư Thành phố Huế - Bí thư Đoàn TNCSHCM
- Tháng 11/1994 đến nay: cán bộ Công ty Công trình Công Cộng
- Tháng 1/2015 đến nay: Thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
- Tháng 4/2020: Phó Bí thư Thường trực Đảng – TVHĐQT – Phó Tổng giám đốc
Chức vụ hiện tại là: UVTV Đảng ủy – UVTVLĐLĐ.TP Huế - Phó Tổng Giám đốc – Chủ Tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế

5. Ông: Nguyễn Văn Rin: Thành viên HĐQT, đại diện Cổ đông chiến lược (không trực tiếp điều hành)
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/12/1991
Nơi sinh: Phú Đa, Hương thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Đại chỉ thường trú: Thị trấn Phú Đa, Phú Vang, tỉnh Thừa thiên Huế
CCCD:
Chức vụ hiện nay: Thành viên HDDQT – Giám đốc Công ty TNHHTM-XD và dịch vụ Môi Trường Thừa Thiên Huế
Quá trình công tác:
-Từ năm 2014-2015 làm giám đốc công ty TNHH một thành viên Phong An tỉnh Thừa Thiên Huế
-Từ 2015 đến nay: Giám đốc Công ty TNHHTM-XD và dịch vụ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế (Thành viên HĐQT - Cổ đông chiến lược của Công ty cổ phần môi trường và Công trình Đô thị Huế)

6. Trần Hữu Ân: Đảng ủy viên –Phó Tổng Giám đốc – Chủ Tịch Công đoàn cơ sở Công ty
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 08/09/1968
Nơi sinh: Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt nam
Đại chỉ thường trú: số 2/54/131 đường Trần Phú – Phường Phước Vĩnh – TP Huế
CCCD: 046068001275
Chức vụ hiện nay: Đảng ủy viên- Phó Tổng giám đốc – Chủ Tịch CĐCS Công ty
Quá trình công tác:
-Từ tháng 06/1992 đến tháng 08/1998: Cán bộ kế toán chi cục thuế Thành phố

Huế, tỉnh Thừa thiên Huế;

- Từ tháng 9/1998 đến tháng 10/2002: Nhân viên Phòng Tổ chức- Hành chính Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 11/2002 đến tháng 04/2003: Phó Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 5/2016 đến tháng 03/2013: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 4/2013 đến tháng 04/2015: Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Trưởng ban Thanh tra Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 05/2016 đến tháng 12/2021 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 01/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ Tịch công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Đảng ủy viên qua các nhiệm kỳ: 2005 – 2010; 2010-2015; 2015-2020; 2020-2025

7. Lê Vĩnh Thắng: Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ 1(Văn phòng) – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1981

Nơi sinh: Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Đại chỉ thường trú: Kiệt 103 Lê Ngô Cát, Tổ 5 Phường Thủy Xuân, TP Huế

CCCD: 046081004805

Chức vụ hiện nay: Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ 1 (Văn phòng) – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/2003 đến tháng 03/2009: Cán bộ nghiệp vụ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 9/2009 đến tháng 11/2014: Phó Bí thư chi đoàn TNCSHCM Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 3/2009 đến tháng 01/2013: Chuyên viên Phòng KH-KT, kiêm Trưởng Bộ phận Dịch vụ Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 02/2014: Phó Phòng Kế hoạch, Kiêm Trưởng bộ phận dịch vụ Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 02/2014 đến tháng 12/2014: Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 06/2020: Đảng ủy viên nhiệm kỳ 2015-2020, Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
- Từ tháng 07/2020 đến nay (tháng 03/2024): Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ 1 (VP) – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

8. Lê Phi Hải: Kế toán Trưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/11/1969

Nơi sinh: Xã Bắc Sơn, Huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Đại chỉ thường trú: Số 17 Tùng Thiện vương, TP Huế

CCCD: 040069018414, cấp ngày 09/08/2021; nơi cấp Cục cảnh sát Hành chính về Trật tự Xã hội

Ngày vào Đảng: 25/11/2003; chính thức 25/11/2004

Chức vụ hiện nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế

Quá trình công tác:

-Từ tháng 9/1995 đến tháng 8 năm 1998 : cán bộ thu thuộc chi Cục thuế Thành phố Huế

- Từ tháng 9/1998 đến tháng 12/2001: làm kế toán Đoàn Nghệ thuật truyền thống Huế

- Từ tháng 12 năm 2001 đến tháng 01/2002: Kế toán Văn phòng Sở Văn hóa Thông tin tỉnh thừa Thiên Huế

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 01/2002: Kế toán Văn Phòng Trung tâm Festival Huế

-Từ tháng 01/2002 đến tháng 11/2005: Kế toán Văn Phòng Sở Văn hóa thông tin Thừa Thiên Huế kiêm phụ trách kế toán Văn phòng Trung tâm Festival Huế

- Từ tháng 12/2005 đến tháng 06/2023: làm việc tại Trung tâm Festival Huế, Trưởng phòng Tổng hợp – Kế toán Trưởng

- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế

2.4. Số lượng CBCNV và người lao động:

a. Số lượng lao động công ty tại ngày 31/12/2024:

Biểu 4

STT	Tên chức danh , bộ phận	Số lao động cần thiết	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	**Phân theo trình độ lao động**	**605**	**100**	
1	Trên đại học	14	2,32	
2	Trình độ đại học	82	13,55	
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	25	4,13	
4	Trình độ khác	484	80	
II	**Phân theo hợp đồng lao động**	**605**	**100**	
1	Diện không ký hợp đồng lao động	2	0,33	Người ĐD vốn NN
2	Hợp đồng không thời hạn	383	63,3	
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	155	25,63	
4	Hợp đồng thời hạn 03 tháng đến dưới 1 năm	65	10,74	

5	Hợp đồng thời vụ	0	0,00	
III	**Phân theo giới tính**	**605**	**100**	
1	Nam	421	69,59	
2	Nữ	184	30,41	

*Ghi chú:

- Tổng số lao động có mặt tại 31/12/2024: 605 CBCNV
- Công ty có 02 người thuộc diện không ký HĐLĐ: 02 người đại diện phần vốn Nhà nước: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc

b. Chính sách đối với người lao động:

- Về tiền lương, tiền thưởng

Việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho CBCNV được Công ty thực hiện nghiêm túc theo đúng Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của của Công ty. Hàng năm Công ty căn cứ quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế, công ty tiếp tục nghiên cứu sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng đảm bảo phù hợp với các văn bản quy định hiện hành của nhà nước, việc chi trả lương và thưởng phải dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, nhằm khuyến khích, động viên người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, trong năm 2024, công ty đã điều chỉnh hệ số lương, mức lương, mức phụ cấp lương cho người lao động.

Tiền lương thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là: **16.044.939 đồng/người/tháng**

- Về đào tạo:

Công tác đào nhân viên làm công tác quản lý và người lao động, Công ty rất chú trọng, đối với cán bộ nguồn bố trí cho đi học các lớp đào tạo ngắn ngày đúng chuyên ngành, đạo tạo các lớp đối với công nhân trực tiếp sản xuất Công ty mở lớp chuyên về lĩnh vực môi trường, mời cán bộ giảng day tại Trung tâm đào tạo của Hội môi trường đô thị việt nam cho toàn thể CBCNV và người lao động để nắm bắt quy trình thực hiện nhiệm vụ liên quan về lĩnh vực môi trường, sau đào tạo có cấp chứng chỉ cho người lao động, góp phần thực hiện mọi nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực được phân công nhiệm vụ

-Về tuyển dụng:

Công ty ưu tiên tuyển nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với công việc tuyển dụng, công tác tuyển dụng được công khai và đảm bảo tính công bằng, bình đẳng, luôn tạo điều kiện cho cán bộ CNV và người lao động làm việc đảm bảo hiệu quả, phát triển nghề nghiệp để gắn bó lâu dài làm việc tại Công ty

Văn phòng và môi trường làm việc được Công ty chú trọng, trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc của từng cá nhân đảm trách. Lãnh đạo công ty luôn sâu sát, động viên, khuyến khích nhân viêc làm việc trong và ngoài giờ để hoàn thành nhiệm vụ được giao

Đối với người lao động làm việc, Công ty trang cấp áo quần bảo hộ lao động, công cụ, dụng cụ làm việc đầy đủ theo quy định, đối với công nhân làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hai, công ty chi bồi dưỡng đầy đủ, kịp thời. Các chế độ

phúc lợi, tiền thưởng năm, thưởng đột xuất, Công ty thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính và Quy chế thi đua khen thưởng công ty ban hành

Công ty chi trả tiền lương, trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ và kịp thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với CBCV và người lao động có cải tiến sáng kiến trong công việc và trong lao động sản xuất

- Công tác đời sống đối với CBCNV và người lao động

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật; luôn đảm bảo người lao động có việc làm và thu nhập ổn định; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Hàng năm Công ty có tổ chức cho CBCNV và người lao động tham quan, tắm biển, thời gian chỉ 1 ngày. Hai năm tổ chức một lần đi tham quan, du lịch cho CBCNV và người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, thời gian từ 3- 4 ngày. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV và người lao động. qua đó phát hiện bệnh nghề nghiệp, bệnh nan y để điều trị kịp thời, tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời đối với người lao động bị các căn bệnh hiểm nghèo, thăm viếng phúng điếu kịp thời đối với các gia định là CBCNV và người lao động khi có tứ thân, phụ mẫu qua đời…

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng điểm, cấp bách về vệ sinh môi trường, cùng với việc triển khai thực hiện một số các dự án do Tỉnh và Thành phố giao Công ty làm chủ đầu tư; như, các công trình điện chiếu sáng đường kiệt và các đường trung tâm thành phố Huế; thoát nước, vỉa hè, bãi chôn lấp rác, Nghĩa trang mai táng…. Góp phần cùng Tỉnh và Thành phố tạo nhiều điểm nhấn mới, thu hút khách du lịch tới tham quan, tăng nguồn thu cho ngân sách Tỉnh và Thành phố Huế

- Trong năm 2024, Công ty sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị, cải tạo nhà nghỉ công nhân, nhà để xe với tổng số tiền là: **13.934.030.289 đồng.**

4. Tình hình tài chính

Biểu 5

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (Năm 2024/2023)
Tổng giá trị tài sản; Trong đó: -TSCĐ tính khấu hao - TSCĐ là các công trình phúc lợi công cộng giao Công ty quản lý - Doanh thu thuần - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế	504.758.327.725 28.352.617.252 476.405.710.473 292.877.978.220 14.627.091.499 12.474.549.116	192.301.929.275 33.572.101.259 158.729.828.016 325.456.602.941 16.479.991.150 14.398.898.938	38,01 11,84 33,32 11,12 11,26 15,42
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,39%/VĐL	11,98%/VĐL	15,30

Qua số liệu như đã nêu tại biểu trên, các chỉ tiêu về tài sản, năm 2024 giảm so với năm 2023, do tháng 12 năm 2024, UBND tỉnh, nay là (UBND thành phố) có Quyết định chuyển giao TSCĐ thuộc các công trình phúc lợi công cộng, như thoát nước, vỉa hè, cột biển chỉ tiên đường, Công ty bàn giao qua Trung tâm quản lý và khai thác hạ tầng thành phố Huế; doanh thu, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuê năm 2024 so sánh với năm 2023 đều tăng trên 11% so với năm 2023

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biểu 6

Chỉ tiêu	TH năm 2023	TH năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	 2,4 2,3	 2,8 2,7	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ =(nợ phải trả/Tổng tài sản) + Hệ số Nợ=(nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	 0,1 0,06	 0,10 0,11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 88 0,48	 129 1,19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận HĐKD/DT thuần	 4,3 13,6 2,1 5,0	 4,4 16,8 5,3 5,1	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần

-Tổng số cổ phần: 6.000.000 cổ phần

-Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.773.500 cổ phần

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 3.226.500 cổ phần; trong đó 51% cổ phần là vốn nhà nước là: 3.060.000 cổ phần; cổ phần của cổ đông do số CMND bị quá hạn hoặc do sai địa chỉ nhà, hiện tại công ty đang làm thủ tục điều chỉnh để chuyển qua cổ phần tự do chuyển nhượng là: 166.500 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông công ty theo danh sách chốt cuối ngày 12/02/2025 (Thực hiện quyền bỏ phiếu).

Biểu 7

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VĐL
1. Cổ đông nhà nước	02	3.060.000	30.600.000.000	51,000%
2. Cổ đông là người lao động và người đã nghỉ hưu	406	2.169.411	21.694.110.000	36,157%
3. Cổ đông chiến lược	01	705.700	7.057.000.000	11,762%
4.Cổ đông ngoài	19	64.889	648.890.000	1,081%
Tổng cộng	428	6.000.000	60.000.000.000	100%

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần có 51% vốn Nhà nước,Ông Phan lê Hiến, nắm giữ 60/51% phần vốn nhà nước: 18.360.000 cổ phần; Ông Trần Quốc Khánh: TVHĐQT – Tổng Giám đốc, nắm giữ 40/51%: 1.224.000 cổ phần, tổng số cổ phần sở hữu 51% vốn nhà nước là: 3.060.000 cổ phần; 406 cổ đông là CBCNVC và người lao động trong Công ty và số cổ đông đã nghỉ hưu, sở hữu 2.169.411 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần; 19 cổ đông ngoài, sở hữu: 64.889 cổ phần. Công ty đã có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2029, dự kiến ngày 09/04/2025.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu: công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu đúng quy định, đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Công ty quản lý và làm tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí trên các tuyến đường Trung tâm thành phố Huế, điện chiếu sáng cầu Trường tiền…, đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của người dân, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội và mỹ quan Đô thị, đồng thời tiết kiệm điện, tiết kiệm chi phí cho ngân sách, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn quán triệt cho CBCNV và người lao động nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tiết kiệm điện, có hiệu quả nguồn năng lượng; đầu tư lựa chọn thiết bị hiện đại, tiêu hao ít năng lượng thay thế dần cho thiết bị lạc hậu, kém hiệu quả để góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng

công việc và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước: Nguồn nước phục vụ cho hoạt động tại Văn phòng công ty và các Xí nghiệp trực thuộc, nguồn nước phục vụ rửa đường, tưới cây tại khu vực văn phòng công ty, công ty có lắp đồng hồ nước để quản lý số tiền thanh toán, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình Đô thị là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực về Môi trường, nên công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của các vấn đề liên quan đến Môi trường và trách nhiệm Xã hội trong công việc bảo vệ Môi trường, công ty luôn được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả, không để tình trạng giây ô nhiễm về môi trường trên các địa bàn Công ty trực tiếp quản lý, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường,Công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định giữ gìn và bảo vệ môi trường theo quy định

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn xác định rõ vai trò về yếu tố về con người trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Do đó Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn phối kết hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty và các Công đoàn bộ phận trực thuộc để giải quyết đầy đủ mọi chế độ chính sách, như tiền lương, tiền lưởng, quỹ phúc lợi và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm để phát hiện bệnh nghề nghiệp để kịp thời điều trị, đảm bảo sức khỏe cho người lao động tiếp tục công việc để thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của công ty đối với địa phương.

Công ty luôn chú trọng đến công tác phối kết hợp thông qua các Tổ trưởng dân phố để hỗ trợ Công ty trong công tác tuyên truyền vận động mọi người dân phải thực hiện phân loại rác tại nguồn, đổ rác đúng giờ và đúng nơi quy định, hỗ trợ trong công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường trên từng địa bàn dân cư, Công ty cũng giảm các khoản chi phí và có chính sách trích từ nguồn thu tiền dịch vụ hỗ trợ công tác thu tiền dịch vụ đối với tất cả các Phường trên địa bàn thành phố Huế, mức trích là 22,27 đ/1.000đ doanh thu trước thuế của khối dân cư và Phòng trọ, trong công tác phối kết hợp và thực hiện chính sách hỗ trợ nguồn kinh phí từ Công ty đối với các Phường, trong năm qua các Tổ trưởng dân phố và UBND các Phường đã hỗ trợ Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Huế được thường xuyên sạch sẽ, khang trang.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính và kết quả ghoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Tóm tắt tại biểu số 1) cùng các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính Coog ty (Biểu số 5). Công ty đã thực hiện hoàn thành so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2024. Ban tổng Giám đốc đưa ra một số ý kiến đánh giá như sau:

- Chỉ tiêu doanh thu 11,12% so với thực hiện 2023, lợi nhuận thực hiện trước thuế và sau thuế đều tăng trên 11% so với thực hiện năm 2023.

- Các chỉ tiêu tài chính đạt so với kế hoạch đề ra đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, qua đó cho thấy tình hình quản trị doanh nghiệp tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2024, hệ số bảo toàn vốn luôn >1

b. Những thành tích công ty đã đạt được

- Trong năm qua, Công ty chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đã đề ra, bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, đầu tư bổ sung thêm phương tiện thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, tăng cường công tác quản lý điều hàn, giám sát hoạt động tài chính, triển khai đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, thúc đẩy tính sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong mỗi CBCNV và người lao động, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, điều hành, tăng cường quảng bá các dịch vụ công ty đang tổ chức thực hiện, nhằm nâng cao công tác quản lý điều hành, năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và xử lý kịp thời các ý kiến của người dân phản ánh, từ đó, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra năm 2024

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại doanh nghiệp, nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt dộng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh.

- Duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người lao động về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

2.Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản.

Biểu 8

STT	Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	Tỷ lệ % (+-)
A	**Tài sản ngắn hạn**	**84.841.186.324**	**75.808.040.017**	**-11%**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	33.579.187.145	51.048.573..941	+52%
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.659.705.672	21.265.499.158	-53%
III	Hàng tồn kho	3.335.815.934	2.531.837.104	-24%
IV	Tài sản ngắn hạn khác	2.266.477.573	962.129.814	-58%
B	**Tài sản dài hạn**	**521.609.602.113**	**197.674.105.247**	**-62%**
I	Tài sản cố định	504.758.327.725	192.301.929.275	-62%
II	Tài sản dở dang dài hạn	14.471.807.189	472.320.000	-97%
III	Tài sản dài hạn khác	2.379.467.199	4.899.855.972	+106%
	Tổng tài sản	**606.450.788.437**	**273.482.145.264**	**-55%**

b. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	Tỷ lệ % (+-)
01	Nợ ngắn hạn	34.792.429.568	27.430.048.668	-21%

02	Nợ dài hạn	0	0	
	Tổng nợ phải trả	**34.792.429.568**	**27.430.048.668**	**-21%**

Cơ cấu nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	Tỷ lệ % (+-)
Phải trả cho người bán ngắn hạn	10.640.003.377	2.941.422.733	-72%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.194.996.990	12.780.688.824	+14%
Thuế và các khoản phải nộp NS	922.117.412	86.481.897	-91%
Phải trả người lao động	3.258.065.677	5.992.750.741	+84%
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.822.710.751	3.277.515.091	-52%
Phải trả ngắn hạn khác	1.506.611.041	1.566.963.626	+4%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Quỹ khen thưởng phúc lợi	447.924.320	784.225.756	+75%
Tổng nợ ngắn hạn	**34.792.429.568**	**27.430.048.668**	**-21%**

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả giảm: 7.362.380.900 đồng so với năm 2023, trong đó: Nợ ngắn hạn là 27.430.048.668 đồng, giảm 21%, các khoản nợ phải trả chủ yếu là khoản phải trả cho người bán ngắn hạn, phải trả tiền lương và các khoản phải nộp ngân sách xác định thời điểm 31/12/2024 nhưng chưa nộp, các khoản nợ phải trả tương ứng với các khoản nợ phải thu ngắn hạn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, công tác quản lý

- Để đạt được kết quả như đã trình bày trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty đã có định hướng đúng trong chiến lược sản xuất kinh doanh, chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý, ổn định tổ chức phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty

- Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ kỹ thuật, tay nghề cho công nhân điện và công nhân tại Xí nghiệp Cơ khí-Xây lắp, khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các nguyên tắc quy định, linh hoạt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách trên từng lĩnh vực công việc

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành nghề đã đăng ký và đang thực hiện. Tham gia đấu thầu tất cả mọi lĩnh vực mà Công ty có thế mạnh; công tác thu gom, vận chuyển rác; quản lý hệ thống điện chiếu sáng; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và nạo vét hệ thống thoát nước, lề đường; các dịch đầu tư và chăm sóc cây xanh và thực hiện một số các dịch vụ khác. Nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững uy tín tại các địa bàn Công ty đang thực hiện,từng bước mở rộng địa bàn hoạt động và tìm kiếm thêm khách hàng, đối tác để tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách

- Về quản lý tài chính: Tiếp tục hoàn thiện năng lực quản lý tài chính của Công ty, quản lý tốt các nguồn vốn đầu tư và các khaonr chi phí đầu vào trong hoạt động kinh doanh, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính của Công ty thực hiện các

Thông tư quy định hiện hành của Bộ tài chính và theo luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo đúng các văn bản quy định hiện hành.

- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng đều thực hiện theo đúng quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận số dư đầy đủ.

- Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết của các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đôn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo đúng Luật kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

- Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo bảng đăng ký khấu hao theo phương pháp khấu hao nhanh theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

- Về tổ chức bộ máy hoạt động: duy trì ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, tiếp tục củng cố công tác tổ chức, công tác cán bộ, sử dụng những cán bộ có trình độ và nhiệt huyết với công việc, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng tốt mọi yêu cầu nhiệm vụ mới của Công ty trong giai đoạn khó khăn,cạnh tranh khốc liệt theo cơ chế thị trường

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến của kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và Xã hội:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình Đô thị là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực về Môi trường, nên công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của các vấn đề liên quan đến Môi trường và trách nhiệm Xã hội trong công việc bảo vệ Môi trường, công ty luôn được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả, không để tình trạng giây ô nhiễm về môi trường trên các địa bàn Công ty trực tiếp quản lý, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tối đa về chi phí điện, nước và các vấn đê liên quan đến bảo vệ môi trường trên mọi lĩnh vực công ty thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá liên quan đến người lao động.

Công ty luôn xác định rõ vai trò về yếu tố về con người trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Do đó Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn phối kết hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty và các Công đoàn bộ phận trực thuộc để giải quyết đầy đủ mọi chế độ chính sách, như tiền lương, tiền lưởng, quỹ phúc lợi và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm để phát hiện bệnh nghề nghiệp để kịp thời điều trị, đảm bảo sức

khỏe cho người lao động tiếp tục công việc để thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của công ty đối với địa phương.

Công ty luôn chú trọng đến công tác phối kết hợp thông qua các Tổ trưởng dân phố để hỗ trợ Công ty trong công tác tuyên truyền vận động mọi người dân phải thực hiện phân loại rác tại nguồn, đổ rác đúng giờ và đúng nơi quy định, hỗ trợ trong công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường trên từng địa bàn dân cư, Công ty cũng giảm các khoản chi phí và có chính sách trích từ nguồn thu tiền dịch vụ hỗ trợ công tác thu tiền dịch vụ đối với tất cả các Phường trên địa bàn thành phố Huế, mức trích là 22,27 đ/1.000đ doanh thu trước thuế của khối dân cư và Phòng trọ, trong công tác phối kết hợp và thực hiện chính sách hỗ trợ nguồn kinh phí từ Công ty đối với các Phường, trong năm qua các Tổ trưởng dân phố và UBND các Phường đã hỗ trợ Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Huế được thường xuyên sạch sẽ, khang trang.

IV. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Sự chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự nổ lực của người lao động trong Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra (số liệu đã tóm tắt chi tiết tại Biểu 1), doanh thu đạt 103,1%, lợi nhuận sau thuế đạt 108,3% so với kế hoạch năm

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

- Về công tác điều hành

Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc điều hành thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các Nghị quyết chuyên đề của Hội đồng quản trị

Hàng tháng Ban điều hành báo cáo HĐQT về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua cuộc họp của HĐQT và cuộc họp giao ban hàng tháng để có cơ sở đề xuất giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong điều hành sản xuất, đề xuất xin ý kiến của HĐQT về một số các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch phân công chỉ đạo của HĐQT trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo tháng, quý và năm

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ công ty. Ngoài ra còn lây ý kiến biểu quyết bằng văn bản một số vấn đề có liên quan đến tình hình SXKD, triển khai thực hiện Quy chế quản lý tài chính Công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát; tổ chức họp thống nhất chủ trương thực hiện huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động; mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất và phục vụ quản lý, sửa chữa lớn tài sản cố định để kịp thời phục vụ nhiệm vụ hoạt động sản

xuất kinh doanh trong năm 2024 và dự kiến kế hoạch SXKD cho những năm tiếp theo. Tất cả các nội dung biên bản họp đều liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Về thanh lý nhượng bán tài sản Công ty không có nhu cầu sử dụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật, về chi trả tiền lương, tiền thưởng và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định.

Hội đồng quản trị cũng đã chú trọng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc trên tất cả mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, trong đó chỉ đạo và giám sát liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực môi trường và Xã hội

- **Về sản xuất, kinh doanh**

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, chỉ đạo đáp ứng kịp thời mọi nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định, Ban Tổng giám đốc đã tìm mọi biện pháp, giải pháp chỉ đạo thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024 đã đề ra

- **Về chính sách đối với người lao động**

Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh luôn tuân thủ theo đúng các văn bản quy định hiện hành của nhà nước đối với thực hiện chính sách cho người lao động, ưu tiên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đặc biệt Công ty rất quan tâm đến lực lượng lao động trực tiếp sản xuất để động viên người lao động tham gia thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao năm 2024

Mọi quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn, Công ty luôn thực hiện đúng quy định, kê khai nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp..., đồng thời đề xuất cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả chế độ cho người lao động đảm bảo kịp thời và đúng quy định

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2025

a. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.86.602.941	330.367.987.224	101,4
2	Lợi nhuận trước thuế	16.500.000.000	14.355.000.000	108
3	Lợi nhuận sau thuế	14.379.416.782	14.396.425.632	99,7
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,2
5	Vốn Điều lệ: Trong đó - Vốn Nhà nước 51% - Vốn cổ phần	60.000.000 30.600.000 29.400.000	60.000.000 30.600.000 29.400.000	
6	Thu nhập bình quân	16.044.939	16.149.145	100,6

	người lao động *(ngàn đồng/người/tháng)*			
7	Chia cổ tức (tỷ lệ %/VĐL)	11,98	11,98	100

b. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Năm 2025, các chỉ tiêu cơ bản; như doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, thu nộp nân sách, tiền lương thu nhập của người lao động, cổ tức được chia theo vốn góp, dự kiến tăng từ 1,4 đến 8% so với thực hiện 2024;

- Mở rộng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ trên địa bàn toàn Thành phố, tham gia thực hiện đấu thầu đối với các gói thầu thu gom, vận chuyển rác, quản lý hệ thống thoát nước, lề đường, hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình XCCB;

- Nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ. Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các địa phương; các ban quản lý dự án; các đối tác nước ngoài, các đơn vị kinh doanh, nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững, đời sống CBCNV và người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao;

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty;

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty đảm bảo đúng Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, soát xét đề nghị điều chỉnh định mức đơn giá tại Quyết định 2239 ban hành từ năm 2017 đến nay vẫn chưa điều chỉnh, xây dựng định mức đơn giá khoán cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện giải pháp tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động

- Xây dựng các phương án để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức được điều này, công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

+ **X**ây dựng các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững sự ổn định của khách hàng hiện tại và khai thác, tìm kiếm khách hàng mới trong kinh doanh dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải, nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính để có nguồn kinh phí khuyến khích khách hàng, góp phần tăng doanh thu trong mọi hoạt động của Công ty;

+ Xây dựng phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng, giảm giá thành dịch vụ để thu hút khách hàng cạnh tranh và tham gia đấu thầu đối với một số các loại hình dịch vụ đang thực hiện cơ chế đấu thầu theo quy định. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh hoạt động Công ty, giải quyết nhanh và kịp thời những tồn tại và một số các ý kiến của các tổ chức và người dân liên quan đến hoạt động Công ty;

+ Triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai và duy trì sử dụng trang mạng xã hội Facebook, Zalo …để quảng bá tuyên truyền các nội dung nâng cao ý thức của người dân về việc thực hiện phân loại rác tại nguồn và đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đồng thời giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện;

+ Nghiên cứu đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty. Xây dựng các giải pháp bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phiếu Sở hữu		Tỷ lệ sở Hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện NN
01	Ông Phan Lê Hiến	Chủ Tịch HĐQT		1.836.000		30,6%/VĐL
02	Ông Trần Quốc Khánh	Tổng G đốc	18.300	1.224.000	0,3%	20,4%/VĐL
03	Dương Thị Huệ	TT HĐQT	350.000		5,833%	
04	Ông Trần Trung Khánh	Phó Tổng Giám đốc	61.100		1,0185/VĐL	
05	Ông Nguyễn Văn Rin	Giám đốc Công ty TNHHTM-XDMTTT Huế		705.700		Cổ đông chiến lược 11,762%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 29 đợt để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT như sau

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Lê Hiến	27	100%	
2	Trần Quốc Khánh	27	100%	
3	Trần Trung Khánh	27	100%	
4	Dương Thị Huệ	27	100%	
5	Nguyễn Văn Rin	27	100%	

Trong năm 2024. Hội đồng quản trị đã ban han hành 23 Nghị quyết, cụ thể như sau

STT	Số nghị Quyết/Quyết Định	Ngày Tháng, năm Ban hành	Nội dung	Tỷ lệ Thông qua
01	Số 02/NQ-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết của HĐQT ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%
02	Số 04/NQ-HĐQT	05/02/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó Phòng Kế hoạch	100%
03	Số 06/NQ-HĐQT	09/02/2024	Nghị quyết của HĐQT chốt ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
04	Số 08/NQ-HĐQT	22/02/2024	Nghị quyết HĐQT về ban hành Quy chế mua sắm thường xuyên	100%
05	Số 11/NQ-HĐQT	04/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua đề án chuyển đổi số	100%
06	Số 13/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua tờ trình mua lốp, bình điện quý II-Quý 4/2024	100%
07	Số 15/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị Quyết thông qua tờ trình mua vật tư điện thường xuyên năm 2024	100%
08	Số 08/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình XD đường ống thoát nước cầu rửa xe công ty	100%

09	Số 19/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua hóa chất năm 2024	100%
10	Số 21/NQ-HĐQT	03/04/2024	NQ thông qua tờ trình mua xe ô tô chuyên dùng chở rác Quảng điền	100%
11	Số 23/NQ-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua phương tiện thiết bị năm 2024	100%
12	Số 25/NQ-HĐQT	08/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua tờ trình mua xe tải nhỏ thu gom rác Huyện Quảng Điền	100%
13	Số 27/NQ-HĐQT	08/04/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua bổ sung xe ô tô chuyên dùng chở rác H. Quảng Điền	100%
14	Số 30/NQ-HĐQT	15/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	
15	Số 32/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết HĐQT thống nhất trích quỹ phúc lợi năm 2023	100%
16	Số 34/NQ-HĐQT	02/05/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua tờ trình mua thùng rác	100%
17	Số 36/NQ-HĐQT	02/05/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua BHLD năm 2024	100%
18	Số 39/NQ-HĐQT	30/05/2024	Nghị quyết HĐQT về thống nhất tham quan, nghỉ mát năm 2024	100%
19	Số 42/NQ-HĐQT	08/07/2024	Nghị Quyết về mua thùng rác quý 3 và quý 4/2024	100%
20	Số 44/NQ-HĐQT	03/10/2024	Thông qua phương án sắp xếp kiện toàn một số đơn vị trực thuộc và giao nhiệm vụ bổ sung	100%
21	Số 46/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua thép tấm phục vụ sửa chữa xe ô tô chuyên dùng	100%
22	Số 48/NQ-HĐQT	05/11/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình mua hai xe tải nhỏ phục vụ tại Huyện Quảng Điền	100%
23	Số 52/NQ-HĐQT	05/12/2024	Nghị quyết thông qua tờ trình đề nghị mua phương tiện vận chuyển rác phục vụ khu vực thành nội Huế	100%

24	Số 54/NQ-HĐQT	05/12/2024	NQ thông qua đóng vĩnh viễn ô chứa rác thải nguy hại Lộc Thủy	100%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Thành viên cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phiếu Sở hữu		Tỷ lệ% Sở Hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
01	Bà Trương Thị Lan Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	13.500	0	0,225%/VĐL	0
02	Bà Phan Thị Trang	TV Ban KS	2.100	0	0,035%/VĐL	0
03	Bà Võ Thị Diệu Phương	TV Ban KS	10.700	0	0,178%/VĐL	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban Kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không Tham dự họp
1	Trương Thị Lan Hương	04/04	100%	Không
2	Phan Thị Trang	04/04	100%	Không
3	Võ Thị Diệu Phương	04/04	100%	Không

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát HĐQT, giám sát Ban tổng giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và các Nghị quyết, Quyết định của hội đồng quản trị. Hàng năm Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm của của Ban kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng ngay đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Kiểm soát báo cáo tài chính năm của Công ty; giám sát ban điều hành thực hiện công tác tài chính, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, chính xác trong công tác hạch toán kế toán, xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng, các đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý và năm. Qua đó có ý kiến tham gia đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban tổng Giám đốc về chỉ đạo, điều hành tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định, Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý

khác trong công ty để thực hiện công tác giám sát tại Công ty đạt hiệu quả

+ Hội đồng quản trị Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát haotj động theo đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tịa Điều lệ Công ty, cung cấp mọi thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động Công ty

+ Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát công ty luôn quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông thực hiện quyền của mình, giải quyết kịp thời những ý kiến đề xuất của cổ động

3.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; Ban Kiểm soát

a. Tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác

STT	Họ tên người Quản lý	31/12/2024	01/01/2024
1	Nguyễn Hồng Sơn (11 Tháng)		557.231.872
2	Phan Lê Hiến	676.847.465	55.995.946
3	Trần Quốc Khánh	529.013.332	497.464.633
4	Trần Trung Khánh	463.313.930	431.821.336
5	Trần Hữu Ân	463.313.928	383.821.336
6	Lê Vĩnh Thắng	415.313.928	403.162.136
7	Dương Thị Huệ	437.568.528	427.162.136
8	Lê Phi Hải	400.916.328	179.051.275
9	Trương Thị Lan Hương	422.992.561	359.289.330
10	Phan Thị Trang	24.000.000	24.000.000
11	Võ Thị Diệu Phương	24.000.000	24.000.000
12	Nguyễn Văn Rin	48.000.000	48.000.000
	Cộng	**3.905.280.000**	**3.391.000.000**

b.Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định liên quan về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty

(Trích trong báo cáo kiểm toán độc lập ngày 17/03/2025 của chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học moore AISC tại Đà Nẵng); " theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Phụ lục đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2024 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học moore AISC tại Đà Nẵng đã được đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: **http://hepco.com.vn**. Mục quan hệ cổ đông ngày 21/03/2025.

Nơi nhận:
-Uỷ Ban CKNN;
-Sở GDCK Hà nội;
- HĐQT; Ban Kiểm soát;
- Lưu Phòng TT-TH;VT.

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 3300101052 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q.THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

PHAN LÊ HIẾN

HEPCO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Date: 2025-03-26 14:49:25